TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81 /2019/HS-ST
Ngày: 27 - 11 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Nguyễn Văn Phương

+ Ông: Hoàng Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2019/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Đàm Văn T; sinh ngày 08 tháng 4 năm 1979 tại Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: M, C, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đàm H; sinh năm: 1939; Hiện già yếu và trú tại: M, C, T, Quảng Bình và bà: Nguyễn Thị N (đã chết); anh chị em ruột: có 09 người, T là con thứ 6 trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án (Ngày 28/12/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"); tiền sự: không; nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 05/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 1997, vào tỉnh Bình Dương sinh sống và làm việc. Ngày 13/6/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 06/01/2005, bị Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào Trường giáo dục đào tạo, giải quyết việc làm số 2 giáo dục và chữa bệnh thời hạn 24 tháng. Ngày 13/7/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình

Dương xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 16/12/2010 bị Công an phường Phú Lợi, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 30/9/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" thi hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương. Ngày 07/01/2012 ra trại. Ngày 17/8/2015 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy". Bản án số 271 ngày 28/12/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án này xác định T không có tiền án, tiền sự). Ngày 06/6/2019 và ngày 26/6/2019 bị Công an Thị xã Ba Đồn và Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản".

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tại vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất.

Người bào chữa cho bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo: bà Lê Hoàng A, sinh năm 1989 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người bị hại:

1. Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn 13, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Đình T; Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Thôn 2, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Cao Nguyễn Ngọc S; Sinh năm: 1996; Địa chỉ: phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03h00' ngày 06/4/2019, Đàm Văn T đi bộ đến khu vực xã N tìm nhà nào sơ hở để trộm tài sản. Khi đến thôn 13, xã N. Phát hiện nhà anh Nguyễn Văn T đang xây dựng, chưa có cửa ra vào, T trèo qua hàng rào, đột nhập vào trong nhà qua lối cửa chính, lên phòng ngủ ở tầng 2, lấy trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6, màu đen và 01 đồng hồ đeo tay, màu bạc, làm bằng kim loại. T tiếp tục đi sang phòng ngủ bên cạnh lấy trộm 01 máy tính bảng, hiệu IPAD AIR2, màu vàng bị vỡ màn hình và 01 máy điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng. T đi xuống phòng ngủ tầng 1, lấy trộm 01 máy điện thoại di động hiệu SAMSUNG J4, màu vàng đồng, lục ví da lấy trộm số tiền 800.000 đồng. Sau khi lấy trộm tài sản T theo lối cũ tẩu thoát. Đến khoảng 12h00' cùng ngày, T nhờ anh Trần Đình T

chở đến tiệm điện thoại di động KSTORE ở 218 đường Đ, phường L bán cho anh Cao Nguyễn Ngọc S là nhân viên của quán 01 máy điện thoại IPHONE 6, màu đen; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu IPAD AIR2, màu vàng bị vỡ màn hình, màu vàng đồng lấy 1.600.000 đồng. Ngày 07/4/2019, trên đường về nhà tại xã C, huyện T, T làm rơi 01 đồng hồ đeo tay, màu bạc, 01 máy điện thoại NOKIA, màu trắng và 01 máy điện SAMSUNG J4 không xác định được địa điểm. Số tiền 800.000 đồng và tiền bán tài sản T đã tiêu xài hết.

Kết luận định giá số 53/KL-HĐĐG ngày 16/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 máy tính bảng, nhãn hiệu IPAD AIR2, màu vàng, máy bị vỡ màn hình, trị giá 7.200.000 đồng; 01điện thoại hiệu IPHONE 6, màu đen trị giá 6.000.000 đồng; 01 điện thoại hiệu NOKIA, màu trắng trị giá 300.000 đồng; 01điện thoại hiệu SAMSUNG J4, màu vàng đồng trị giá 2.600.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay, màu bạc, làm bằng kim loại trị giá 1.800.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản trộm cắp qua định giá 18.700.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ tại anh Cao Nguyễn Ngọc S 01 máy điện thoại di động, IPHONE 6, màu đen; 01 máy tính bảng IPAD AIR2, màu vàng bị vỡ màn hình. Anh S yêu cầu T phải bồi thường số tiền 1.600.000 đồng; Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động IPHONE 6, màu đen. Do máy tính bảng đã thay các phụ kiện anh T không nhận lại và yêu cầu Đàm Văn T bồi thường 12.700.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKSĐH-KT ngày 12 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Đàm Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Đàm Văn T đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 , tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Đàm Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Bị cáo Đàm Văn T phải bồi thường cho anh Cao Nguyễn Ngọc S số tiền 1.600.000 đồng; cho anh Nguyễn Văn T 12.700.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01(một) máy tính bảng, nhãn hiệu IPAD AIR2, màu vàng, model A1566, số Serial: DHQSV1FBHG5G, máy bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo Đàm Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Trong vụ án này có anh Trần Đình T và anh Cao Nguyễn Ngọc S là những người có liên quan đến việc mua bán tài sản do T phạm tội mà có nhưng không biết nên không phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo: nhất trí với tội danh và tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo thực hiện hành vi tự phát, thiếu suy nghĩ, xuất phát từ sự hạn chế hiểu biết pháp luật và xã hội; bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo phạm tội đơn giản, không có tổ chức, không có các dụng cụ chuyên dụng như vam để phá khóa nhà; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; từ đó đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mức Viện kiểm sát đề nghị 18 tháng để bị cáo có cơ hội rèn luyện trở thành công dân tốt.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Đàm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng là người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý và bảo vệ tài sản, ngày 06/4/2019, Đàm Văn T đã có hành vi

thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn T ở thôn 13, xã N, tổng giá trị tài sản 18.700.000 đồng. Vì vậy, Đàm Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Đàm Văn T theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Đàm Văn T là bị cáo có tuổi đời không còn trẻ, nhưng chây lười lao động. Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của T thể hiện sự coi thường pháp luật, không những gây thiệt hại về tài sản mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân từng bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, hiện có án tích, bị cáo có nhân thân rất xấu, đáng lẽ ra bị cáo phải biết lấy đó làm bài học để giữ mình nhưng vì ý thức quá xem thường pháp luật, khi không có tiền thì trộm cắp. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới mong cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo Đàm Văn T phạm tội trong khi bản thân đang có 01 tiền án nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm theo quy định tại tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo đang bị tạm giam theo vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết ra Quyết định tạm giam theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trong vụ án này có anh Trần Đình T và anh Cao Nguyễn Ngọc S là những người có liên quan đến việc mua bán tài sản do T phạm tội mà có nhưng không biết nên không phạm tội. Tại phiên tòa cũng cần nhắc nhở rút kinh nghiệm chung trong công tác phòng chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Đàm Văn T bồi thường 12.700.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cao Nguyễn Ngọc S yêu cầu bị cáo Đàm Văn T bồi thường số tiền 1.600.000 đồng; Xét các yêu cầu trên là có căn cứ, bị cáo T cũng thừa nhận và xin được bồi thường, do đó cần chấp nhận.

Tổng số tiền bị cáo Đàm Văn T phải bồi thường cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 14.300.000 đồng.

[7] Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ tại anh Cao Nguyễn Ngọc S 01 máy điện thoại di động, IPHONE 6, màu đen; 01 máy tính bảng IPAD AIR2, màu vàng bị vỡ màn hình. Anh S yêu cầu T phải bồi thường số tiền 1.600.000 đồng; Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động IPHONE 6, màu đen. Do máy tính bảng đã thay các phụ kiện anh T không nhận lại. Đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn T. Sau khi nhận lại tài sản, anh T không có ý kiến gì và việc xử lý vật chứng vụ án nêu trên của cơ quan điều tra đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01(một) máy tính bảng, nhãn hiệu IPAD AIR2, màu vàng, model A1566, số Serial: DHQSV1FBHG5G, máy bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong mà Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ. Đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn T. Cần căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01(một) máy tính bảng, nhãn hiệu IPAD AIR2, màu vàng, model A1566, số Serial: DHQSV1FBHG5G, máy bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

[8] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo Đàm Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Đàm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Xử phạt Đàm Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Đàm Văn T bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 12.700.000 đồng; anh Cao Nguyễn Ngọc S 1.600.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Đàm Văn T phải bồi thường cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 14.300.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01(một) máy tính bảng, nhãn hiệu IPAD AIR2, màu vàng, model A1566, số Serial: DHQSV1FBHG5G, máy bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới có đặc điểm, số lượng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo Đàm Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, trợ giúp viên có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2019). Đối với người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục T.H.A.D.S thành phố Đồng Hới;
- T.H.A phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa